

ĐỔI MỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT CHO CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC SƯ PHẠM

Phạm Đông Đức¹, Trương Thị Hồng Tuyên¹, Lê Thị Thu Hoài¹, Nguyễn Thu Huyền¹,
Hoàng Thái Đông¹, Nguyễn Thị Ngọc¹, Nguyễn Văn Quý²

¹*Khoa Giáo dục thể chất, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*

²*Tổ Giáo dục thể chất và Công tác đội, Trường Cao đẳng Sư phạm Lạng Sơn*

Tóm tắt. Định hướng của Giáo dục phổ thông Việt Nam đang thực hiện bước chuyển từ chương trình giáo dục tiếp cận nội dung sang tiếp cận năng lực của người học. Theo xu hướng đó, chúng tôi tiến hành nghiên cứu đổi mới chương trình đào tạo đại học ngành giáo dục thể chất cho các trường đại học sư phạm từ đó xây dựng được khung chương trình đào tạo giáo viên thể dục thể thao theo định hướng phát triển năng lực sư phạm.

Từ khóa: Chương trình đào tạo, giáo dục thể chất, phát triển năng lực sư phạm.

1. Mở đầu

Mục tiêu của các trường sư phạm là đào tạo ra những sinh viên có đủ năng lực thực hiện các hoạt động cơ bản trong thực tiễn nghề nghiệp và giải quyết tốt các tình huống của thực tiễn giáo dục. Đặc biệt, sau năm 2015 chương trình và sách giáo khoa mới ở phổ thông sẽ được biên soạn theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Vì thế, chương trình đào tạo giáo viên phải cấu trúc và thiết kế lại sao cho phát triển được những năng lực nghề cần thiết và vững chắc cho sinh viên để có thể đáp ứng với thực tiễn phổ thông. Trong xây dựng và phát triển chương trình đào tạo giáo viên cần có sự gắn kết chặt chẽ giữa học lí thuyết với thực hành, thực tập; tri thức lí luận với tri thức thực tiễn; tri thức khoa học với tri thức kinh nghiệm và tri thức hành động theo định hướng phát triển năng lực nghề. Trong đó chú trọng rèn luyện các năng lực dạy học - giáo dục cho sinh viên [1,2,3,4].

Chương trình giáo dục đại học ngành sư phạm thể dục thể thao trình độ đại học (nay là ngành giáo dục thể chất) hiện hành tại các trường đại học sư phạm đã đáp ứng được yêu cầu về chất lượng đào tạo cử nhân sư phạm thể dục, thể thao trong giai đoạn vừa qua. Tuy nhiên, để đáp ứng yêu cầu đổi mới của Luật Giáo dục Đại học và Nghị quyết 29-NQ/TW Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo thì chương trình đào tạo đại học ngành sư phạm thể dục, thể thao cho các trường đại học sư phạm cần được thiết kế xây dựng, bổ sung, đổi mới nội dung theo định hướng phát triển năng lực cho sinh viên [5,6,7,8].

Trên cơ sở đó chúng tôi nghiên cứu đề tài “Đổi mới chương trình đào tạo đại học ngành giáo dục thể chất cho các trường đại học sư phạm theo định hướng phát triển năng lực sư phạm”. Bài viết này xin được tóm lược kết quả cơ bản của đề tài.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở xác định nội dung cơ bản của chương trình phát triển năng lực sư phạm cho sinh viên các trường đại học sư phạm

2.1.1. Cơ sở khoa học để xây dựng chương trình

- Căn cứ vào đặc trưng của nhà trường phổ thông hiện đại, hội nhập quốc tế và yêu cầu mới về sản phẩm và năng lực của giáo viên phổ thông.

- Chuyển mục tiêu và nội dung đào tạo từ chủ yếu cung cấp tri thức sang đào tạo năng lực của người giáo viên.

- Chuyển phương thức tổ chức đào tạo theo định hướng:

i) Hình thành và phát triển nhân cách, năng lực sư phạm, năng lực khoa học chuyên ngành, kiến thức và kĩ năng nghề nghiệp của người sinh viên theo nguyên lí hoạt động, thông qua nghiên cứu và giải quyết các tình huống sư phạm.

ii) Gắn với cơ sở giáo dục phổ thông theo mô hình mạng lưới các cơ sở giáo dục phát triển nghề nghiệp.

iii) Tổ chức đào tạo theo học chế tín chỉ.

iv) Phát triển năng lực nghề nghiệp của giáo viên theo chu trình mở: Đào tạo bồi dưỡng thường xuyên.

2.1.2. Cơ sở pháp lí để đổi mới chương trình

- Nghị quyết của hội nghị lần thứ 8, Ban chấp hành Trung ương khóa XI (Nghị quyết số 29-NQ/TW) về đổi mới căn bản toàn diện trong giáo dục đào tạo.

- Đề án “Đổi mới chương trình và sách giáo khoa phổ thông sau năm 2015” (Dự thảo).

- Chuẩn nghề nghiệp của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, giáo viên trung học phổ thông.

- Chuẩn đầu ra trình độ đại học khối ngành sư phạm đào tạo giáo viên trung học phổ thông.

- Quy chế đào tạo nghiệp vụ sư phạm trong hoạt động đào tạo giáo viên phổ thông.

- Hướng dẫn thực hiện quy chế đào tạo nghiệp vụ sư phạm trong hoạt động đào tạo giáo viên phổ thông.

2.1.3. Cơ sở thực tiễn để đổi mới chương trình

- Những kết luận khoa học, những đóng góp từ các Hội thảo về nghiệp vụ sư phạm của cấp khoa, cấp trường.

- Chương trình đào tạo đại học, cao đẳng theo hệ thống tín chỉ của các trường Đại học sư phạm.

2.2. Mục tiêu của chương trình

- Hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực khoa học, năng lực sư phạm cốt lõi cho sinh viên đáp ứng được yêu cầu của nhà trường phổ thông hiện đại, hội nhập quốc tế; dạy học theo yêu cầu của chuẩn giáo viên, có khả năng phát triển và thích ứng với các điều kiện dạy và học khác

nhau.

- Làm căn cứ để hướng dẫn hoạt động đào tạo giáo viên trong các cơ sở đào tạo giáo viên.
- Làm căn cứ để kiểm định, đánh giá chương trình, chất lượng đào tạo giáo viên và đánh giá cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên.

2.3. Chuẩn đầu ra

Phẩm chất Chương trình giáo dục và hình thành và phát triển cho sinh viên những phẩm chất: Thấm nhuần thể giới quan Mác - Lê Nin và tư tưởng Hồ Chí Minh, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, yêu nghề, có ý thức trách nhiệm cao với nghề nghiệp, có đạo đức tốt, có tác phong mẫu mực của người cán bộ nghiên cứu; Hiểu đúng vai trò của Nhà giáo; Đáp ứng các giá trị về nghề nghiệp.

Các năng lực nghề nghiệp

- Năng lực chuyên ngành giáo dục Thể chất: Có kiến thức khoa học đại cương có liên quan đến chuyên ngành, nhằm chuẩn bị cho sinh viên có đủ tiềm lực tiếp thu khối kiến thức chuyên ngành; Nắm vững các kiến thức, kĩ năng của các lĩnh vực giáo dục Thể chất cần thiết nhằm đáp ứng nhiệm vụ dạy học của người giáo viên Thể dục Thể thao và chuẩn bị cho việc học ở các bậc học tiếp theo hoặc giáo dục tiếp tục; Phát triển trí tuệ, hình thành các phẩm chất của tư duy cơ bản, nền tảng của lĩnh vực sư phạm và hoạt động TDTT, lí luận và phương pháp các môn thể thao phổ cập; Phát triển năng lực nghề nghiệp đáp ứng diễn biến phát triển của thực tiễn nhà trường các cấp về lĩnh vực GDTC; Có khả năng và ham muốn học hỏi, tiếp thu những nét tinh hoa, phổ quát của nền văn hóa nhân loại; Có khả năng sử dụng tin học và ngoại ngữ trong nghiên cứu tài liệu chuyên ngành.

- Năng lực sư phạm: Năng lực dạy học; Năng lực giáo dục; Năng lực định hướng sự phát triển của học sinh; Năng lực phát triển cộng đồng; Năng lực phát triển cá nhân.

- Vị trí, khả năng công tác và khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp: Có trình độ đại học, có khả năng thực hiện tốt chương trình môn học Giáo dục Thể chất ở các bậc học thuộc hệ thống Giáo dục quốc dân, có tiềm lực đáp ứng yêu cầu đổi mới của sự nghiệp giáo dục; Có đủ khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu chuyên môn ở trình độ thạc sĩ và tiến sĩ.

2.4. Chương trình đào tạo đại học ngành giáo dục thể chất cho các trường đại học sư phạm theo định hướng phát triển năng lực sư phạm

Từ cơ sở trên chúng tôi tiến hành xây dựng chương trình đào tạo năng lực sư phạm cho sinh viên các trường đại học sư phạm như sau: (Bảng 1).

Bảng 1. Khung chương trình giáo dục đại học ngành Giáo dục thể chất cho các trường Đại học Sư phạm theo định hướng phát triển năng lực sư phạm

TT	Môn học	Mã học phần	Số tín chỉ	Số tiết			Số giờ tự học	
				Lên lớp				Thực hành
				LT	BT	TL		
I	Khối kiến thức chung		22					
1	Triết học	POLI 101	2	30				
2	Chính trị	POLI 201	8	120				
3	Ngoại ngữ	ENGL 101	10	150				

4	Tin học đại cương	COMP103	2	30				
II	Khối kiến thức rèn luyện NVSP		34					
A	Khối kiến thức chung rèn luyện NVSP		14					
5	Tâm lí học giáo dục	PSYC 101	4	60				
6	Giáo dục học	PSYC 102	3	45				
7	Thực hành nghề	PSYC 103	2				30	
8	Giao tiếp sư phạm	PSYC 104	2	30				
9	Kiểm tra đánh giá giáo dục	COMM003	3	45				
B	Khối kiến thức chuyên ngành rèn luyện NVSP		8					
10	Phương pháp NCKH trong TĐTT	PHYE 246	2	30				
11	Tâm lí và Giáo dục học TĐTT	PHYE 233	3	45				
12	Lí luận và PP TĐTT Trường học	PHYE 336	3	45				
C	Thực hành sư phạm		12					
13	Rèn luyện NVSP thường xuyên	COMM 001	3				45	
14	Thực hành tại trường Sư phạm	PHYE 002	3				45	
15	Thực tập sư phạm phổ thông lần 1	COMM013	3				45	
16	Thực tập sư phạm phổ thông lần 2	COMM014	3				45	
III	Khối kiến thức chuyên nghiệp		79					
A	Khối kiến thức cơ sở ngành		20					
17	Giải phẫu	BIOL 156	3	30	10	5	0	90
18	Vệ sinh Thể dục thể thao	PHYE 232	2	20	10	0	0	60
19	Thống kê và Đo lường TĐTT	PHYE 331	3	30	10	5	0	90
20	Sinh lí Thể dục thể thao	PHYE 333	4	35	10	15	0	120
21	Lịch sử và quản lí TĐTT	PHYE 432	3	30	10	5	0	90

22	Y học Thể dục thể thao	PHYE 334	3	30	10	5	0	90
23	Sinh cơ học TĐTT	PHYE 437	2	20	10	0	0	60
B	Khối kiến thức chuyên ngành		59					
B1	Kiến thức bắt buộc		47					
24	Tiếng Anh chuyên ngành	ENGL 211	2	15	10	5	0	60
25	Lí luận và phương pháp GDTC	PHYE 335	4	35	10	15	0	120
26	Trò chơi vận động	PHYE 143	2	15	45	0	0	60
27	Điền kinh và phương pháp giảng dạy	PHYE 135	8	45	195	0	0	240
28	Thể dục cơ bản và PP. giảng dạy	PHYE 138	5	30	120	0	0	150
29	Bơi lội và phương pháp giảng dạy	PHYE 338	5	30	120	0	0	150
30	Bóng bàn và phương pháp giảng dạy	PHYE 241	3	15	75	0	0	90
31	Bóng chuyền và PP. giảng dạy	PHYE 242	3	15	75	0	0	90
32	Bóng đá và phương pháp giảng dạy	PHYE 243	3	15	75	0	0	90
33	Bóng rổ và phương pháp giảng dạy	PHYE 245	3	15	75	0	0	90
34	Cầu lông và phương pháp giảng dạy	PHYE 340	3	15	75	0	0	90
35	Đá cầu và phương pháp giảng dạy	PHYE 341	3	15	75	0	0	90
36	Võ và phương pháp giảng dạy :	PHYE 141	3	15	75	0	0	90
B2	Khối kiến thức tự chọn 1		7/63					
37	Tự chọn – Bóng chuyền	PHYE 344	7	0	210	0	0	210
38	Tự chọn – Bóng đá	PHYE 347	7	0	210	0	0	210
39	Tự chọn – Bóng rổ	PHYE 350	7	0	210	0	0	210
40	Tự chọn – Cầu lông	PHYE 353	7	0	210	0	0	210
41	Tự chọn – Đá cầu	PHYE 356	7	0	210	0	0	210
42	Tự chọn – Bóng bàn	PHYE 359	7	0	210	0	0	210
43	Tự chọn - Võ thuật	PHYE 362	7/21	0	210	0	0	210

B3	Khối kiến thức tự chọn 2 (chọn mục 79 hoặc 80 và 81)		5/10					
44	Bài tập nâng cao khả năng NCKH GDTC phổ thông	PHYE 445	5		75			150
45	Xây dựng và phát triển chương trình GDTC	PHYE 446	2	25	2	3	0	60
46	Tuyển chọn và huấn luyện VĐV Thể thao	PHYE 447	3	30	5	10	0	90
	Tổng cộng:		135					

2.5. Đánh giá chương trình đào tạo đại học ngành giáo dục thể chất cho các trường đại học sư phạm theo định hướng phát triển năng lực sư phạm

Để đánh giá hiệu quả của chương trình giáo dục đại học ngành giáo dục thể chất mới xây dựng, bước đầu chúng tôi tiến hành trao đổi mạn đàm, thảo luận và phỏng vấn bằng phiếu hỏi với các nhà quản lý ở các cơ sở giáo dục và các giáo viên khoa Giáo dục thể chất ở 7 trường đại học sư phạm trọng điểm toàn quốc (Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2, Trường Đại học Sư phạm thuộc Đại học Thái Nguyên, Trường Đại học Sư phạm thuộc Đại học Vinh, Trường Đại học Sư phạm thuộc Đại học Huế, Trường Đại học Sư phạm thuộc Đại học Đà Nẵng, Trường Đại học Sư phạm TPHCM), thông qua các tiêu chuẩn đánh giá chương trình [9]. kết quả cụ thể tại bảng 2:

Bảng 2. Đánh giá chương trình đào tạo đại học ngành giáo dục thể chất cho các trường đại học sư phạm theo định hướng phát triển năng lực sư phạm (n=50)

TT	Nội dung đánh giá	Không đạt		Đạt		Khá		Tốt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Đáp ứng mục tiêu giáo dục đại học					4	8	46	92
2	Đáp ứng mục tiêu đào tạo ngành GDTC					3	6	47	94
3	Định kì điều chỉnh nâng cao chất lượng.					8	16	42	84
4	Chuẩn đầu ra đáp ứng yêu cầu Chuẩn năng lực của Bộ GD&ĐT.					2	4	48	96
5	Chuẩn đầu ra phù hợp thực tiễn Việt Nam và hội nhập quốc tế.					9	18	41	82
6	Chuẩn đầu ra gắn với mục tiêu của nhà trường, địa phương và ngành.					6	12	44	88
7	Chương trình đáp ứng yêu cầu chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp.					5	10	45	90
9	Gắn liền với chiến lược phát triển nhân lực, các chính sách giáo dục và TĐTT của quốc gia và hướng tới hội nhập quốc tế.					8	16	42	84

10	Vấn đề cốt lõi về kiến thức, kỹ năng và thái độ trong TĐTT.					3	6	47	94
11	Nội dung quản lí, giảng dạy và phát triển phong trào TĐTT.					7	14	43	86
12	Nội dung chú trọng đến các vấn đề pháp lí và đạo đức nghề nghiệp.					11	22	39	78
13	Tham khảo chương trình đào tạo có uy tín trong nước hoặc thế giới.					4	8	46	92
14	Sự tham gia của các nhà khoa học TĐTT, giảng viên, cán bộ quản lí.					1	2	49	98
15	Sự tham gia của tổ chức xã hội, nhà tuyển dụng và người đã tốt nghiệp.					12	24	38	76
16	Cấu trúc đảm bảo tính khoa học, tính hệ thống, có sự phân bố hợp lí.					3	6	47	94
18	Đảm bảo có tính liên thông giữa các trình độ đào tạo về TĐTT.					10	20	40	80
19	Kế hoạch đào tạo và đề cương chi tiết đáp ứng yêu cầu đào tạo TĐTT.					6	12	44	88

Qua bảng trên ta thấy: 100% số người được hỏi đều cho rằng, chương trình đào tạo đại học ngành giáo dục thể chất cho các trường đại học sư phạm theo định hướng phát triển năng lực sư phạm mà chúng tôi mới xây dựng đáp ứng được yêu cầu từ mức khá trở lên ở tất cả các tiêu chí đánh giá.

Bên cạnh đó chúng tôi còn tiến hành đưa chương trình vào giảng dạy cho sinh viên chuyên ngành Giáo dục thể chất, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, năm học 2014-2015; và bước đầu nhận được sự đánh giá tốt từ phía sinh viên, giáo viên và cán bộ quản lí. Kết quả cụ thể ở bảng 3.

Bảng 3. Đánh giá chung về chương trình đào tạo đại học ngành Giáo dục thể chất - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội theo định hướng phát triển năng lực sư phạm (n=60)

TT	Đối tượng	Không đạt		Đạt		Khá		Tốt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Giáo viên và cán bộ quản lí (n=21)					7	33	14	67
2	Sinh viên (n=39)					14	36	25	64

3. Kết luận

Từ kết quả nghiên cứu trên, chúng tôi đi đến một số kết luận sau:

- Chương trình đào tạo đại học ngành giáo dục thể chất cho các trường đại học sư phạm theo định hướng phát triển năng lực sư phạm được chúng tôi xây dựng trên cơ sở lí luận và thực tiễn giáo dục thể chất; cũng như xu hướng, yêu cầu về đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục và đào tạo ở nước ta hiện nay.

- Chương trình mới xây dựng đã được các nhà chuyên môn đánh giá, có cấu trúc và nội